

BIỂU SỐ 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC CB

MST: 4800103996

Số: 258/BC-CNCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Cao Bằng, ngày 05 tháng 06 năm 2023

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Tiếp tục tăng cường mọi biện pháp đảm bảo cấp nước an toàn cả về chất lượng, khối lượng, áp lực và số giờ cấp nước, tiết kiệm tài nguyên gắn liền với bảo vệ môi trường. Phân đầu đáp ứng đầy đủ nước sạch với chất lượng dịch vụ không ngừng tăng lên để phục vụ đời sống nhân dân và sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

2. Phân đầu tiết giảm chi phí, thúc đẩy tăng khách hàng, tăng sản lượng tiêu thụ, tăng doanh thu nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

3. Tập trung mọi nguồn vốn, đẩy mạnh đầu tư xây dựng các dự án, hạng mục, các tuyến ống cấp thiết để hoàn thành đưa vào phục vụ yêu cầu đảm bảo cung cấp nước sạch. Trong đó tập trung vào các dự án trọng tâm trọng điểm gồm dự án nâng công suất Nhà máy nước Sông Bằng, Dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy nước Tân An, cải tạo các tuyến ống cấp nước đã quá cũ không đảm bảo chất lượng cung cấp nước, phát triển một số tuyến ống cấp nước mới cần thiết ... Tiếp tục cải tạo, thay thế các tuyến ống cấp II, phát triển các tuyến ống cấp III, phát triển khách hàng, tăng tỷ lệ bao phủ cấp nước.

4. Tiếp tục nghiên cứu đầu tư, đổi mới trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý, vận hành mạng lưới, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm tỷ lệ thất thoát.

5. Đảm bảo việc làm, thu nhập của người lao động được nâng cao.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

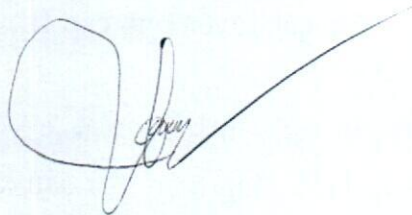
1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
a)	Sản lượng nước máy sản xuất	1.000 m3	6.900

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
b)	Sản lượng nước máy tiêu thụ	1.000 m3	5.420
c)	Tỷ lệ thất thoát	%	19,83
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích		
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	53,3
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,13
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,9
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	9,95
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	31,29
8	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ đồng	
9	Các chỉ tiêu khác		

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...): Không có.

NGƯỜI LẬP



Lương Thị Hồng

**CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC
CÔNG TY**



Đur Hữu Nghĩa